

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI

Số: 302/BVSN-KSNK

V/v mời chào giá túi đựng chất thải tại
bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 03 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất/nhà cung cấp hàng hóa

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm túi đựng chất thải y tế của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

1. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Lê Thanh Tĩnh Phó khoa - Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, SĐT: 0963.272.459, email: khoaksnk.bvsn@gmail.com.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: khoaksnk.bvsn@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 13 tháng 03 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 13 tháng 03 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). Báo giá theo mẫu phụ lục 01, tiêu chuẩn kỹ thuật theo phụ lục 02.

TT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Túi đựng chất thải	- Túi miệng bằng, gấp mép mỗi bên 10 cm, không quai. - Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC) - Túi phải in tên loại chất thải lưu chứa và biểu tượng theo quy định của thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021	Kg	9144

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

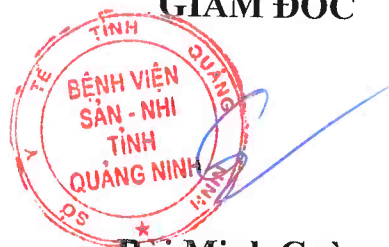
Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KSNK.



GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Cường

**PHỤ LỤC 1
BÁO GIÁ**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh], báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
3												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.


Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**



(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



PHỤ LỤC 2
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT HÀNG HÓA



STT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng
1	Túi màu xanh	<ul style="list-style-type: none">- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024.- Kích thước: 60 x 110 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 15 cm.- Túi miệng bằng, không quai.- Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC)- Số lượng túi/ kg: 15 cái/kg (± 2 cái)- Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ.- Túi phải in tên chất thải và biểu tượng cảnh báo theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021	1 kg/bịch, 25 kg/ bao	Việt Nam	Kg	3000
		 CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG				
STT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng




2	Túi màu vàng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. - Kích thước: 60 x 110 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 15 cm. - Túi miệng bằng, không quai. - Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC) - Số lượng túi/ kg: 15 cái/kg (± 2 cái) - Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ. - Túi phải in tên chất thải và biểu tượng cảnh báo theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021. <div style="text-align: center;">  <p>CHẤT THẢI LÂY NHIỄM</p> </div>	1 kg/bịch, 25 kg/ bao	Việt Nam	Kg	540
3	Túi màu vàng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. - Kích thước: 44 x 80 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 15 cm. - Túi miệng bằng, không quai, - Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC) - Số lượng túi/ kg: 35 cái/kg (± 2 cái). - Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ. - Túi phải in tên chất thải và biểu tượng theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021. <div style="text-align: center;">  <p>CHẤT THẢI LÂY NHIỄM</p> </div>	1 kg/bịch, 25 kg/ bao	Việt Nam	Kg	2100

STT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng
4	Túi màu trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. - Kích thước: 44 x 80 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 15 cm. - Túi miệng bằng, không quai. - Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC). - Số lượng túi/ kg: 35 cái/kg (± 2 cái). - Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ. - Túi phải in tên chất thải và biểu tượng theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021. <div style="text-align: center;">  CHẤT THẢI TÁI CHẾ </div>				280
5	Túi màu đen	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. - Kích thước: 44 x 80 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 15 cm. - Túi miệng bằng, không quai. - Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC). - Số lượng túi/ kg: 35 cái/kg (± 2 cái). - Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ. - Túi phải in tên chất thải và biểu tượng theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021. <div style="text-align: center;">  </div>	1 kg/bịch, 25 kg/ bao	Việt Nam	Kg	24

TÍNH
NH
AN-
TÍNH
:ANG

CHẤT THẢI NGUY HẠI KHÔNG LÂY NHIỄM

STT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng
6	Túi màu xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. - Kích thước: 35 x 59 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 10 cm. - Túi miệng bằng, không quai. - Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC). - Số lượng túi/ kg: 65 cái/kg (± 2 cái). - Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ. - Túi phải in tên chất thải và biểu tượng theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021. 	1 kg/bịch, 25 kg/ bao	Việt Nam	Kg	1.520
						
		CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG				
7	Túi màu trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. - Kích thước: 30 x 49 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 10 cm. - Túi miệng bằng, không quai. - Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC). - Số lượng túi/ kg: 85 cái/kg (± 2 cái). - Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ. - Túi phải in tên chất thải và biểu tượng theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021 	1 kg/bịch, 25 kg/ bao	Việt Nam	Kg	180





CHẤT THẢI TÁI CHẾ

STT Hàng hóa

Thông số kỹ thuật

- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024.
- Kích thước: 30 x 49 cm (± 2 cm), gấp mép mỗi bên 10 cm.
- Túi miệng bằng, không quai.
- Chất liệu túi bằng nhựa LDPE hoặc PP hoặc tương đương (không làm bằng nhựa PVC).
- Số lượng túi/ kg: 85 cái/kg (± 2 cái).
- Đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ.
- Túi phải in tên chất thải và biểu tượng theo quy định của thông tư 20/2021/TT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021.

8 Túi màu vàng

Quy cách đóng gói

1 kg/bịch,
25 kg/ bao

Xuất xứ

Việt Nam

ĐVT

Kg

Khối lượng

1.500

CHẤT THẢI LÂY NHIỄM



Tổng cộng

9144